

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *02* /2007/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày *02* tháng *01* năm *2007*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 271/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thông tin cơ sở đến năm 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin và Giám đốc Sở Thể dục Thể thao tại Tờ trình số 464/TTr-VHTT-TDĐT ngày 02/8/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định 542/QĐ.CT.UBT ngày 25/02/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Văn hóa Thông tin;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp)
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó CT. UBND tỉnh;
- Chánh, các phó VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT (VX).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH
Về tổ chức và hoạt động
của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /2007/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hệ thống thiết chế văn hóa thông tin cơ sở là một bộ phận rất quan trọng trong hệ thống văn hóa thông tin của cả nước, là công cụ tuyên truyền, vận động sắc bén, sâu rộng tại cơ sở của Đảng, Nhà nước, đồng thời là nơi hưởng thụ, sáng tạo và bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Trung tâm Văn hóa Thể thao cơ sở) là đơn vị sự nghiệp về văn hóa thông tin và thể thao, thuộc hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở. Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao cơ sở là nơi nhân dân được tiếp thu, phổ biến kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; nâng cao tri thức khoa học kỹ thuật, văn hóa nghệ thuật, hưởng thụ những giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại, bồi dưỡng năng khiếu, khả năng sáng tạo về văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, giao lưu, giải trí, giao tiếp văn hóa...

Điều 2. Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao cơ sở chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN
CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO CƠ SỞ

Điều 3. Chức năng:

1. Tuyên truyền, cô đọng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn đến với nhân dân sinh sống và làm việc trên địa bàn;

2. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm định hướng, nâng cao trình độ thẩm mỹ và thị hiếu lành mạnh về văn hóa, thể thao, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, vui chơi, sáng tạo văn hóa nghệ thuật cho nhân dân tại cơ sở;

3. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho phong trào văn hóa văn nghệ và thể thao quần chúng ở cơ sở;

4. Cung ứng dịch vụ công về văn hóa, thông tin và thể thao.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình hoạt động hàng năm và tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt;

2. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, triển lãm chuyên đề, chiếu phim và các hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao; xây dựng tủ sách phục vụ các tầng lớp nhân dân trong vùng;

3. Tham gia các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn hóa, văn nghệ, thể thao;

4. Phối hợp Trung tâm học tập cộng đồng tổ chức các lớp năng khiếu, lớp nghề nghiệp theo yêu cầu của nhân dân và được phép liên kết, phối hợp với cá nhân, tập thể đầu tư toàn bộ hoặc từng phần cơ sở vật chất để mở rộng các dịch vụ phù hợp với chuyên môn theo quy định của pháp luật;

5. Quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm Văn hoá- Thể thao cơ sở theo quy định của pháp luật;

6. Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về tổ chức hoạt động của Trung tâm với cơ quan quản lý và cơ quan chuyên ngành cấp trên.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Cơ cấu tổ chức:

1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là cấp huyện) quyết định thành lập theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở có Giám đốc, Phó giám đốc và các Ủy viên.

- Giám đốc do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn kiêm nhiệm chịu trách nhiệm chung và phụ trách Trung tâm Giáo dục cộng đồng;

- Phó giám đốc chuyên trách do Trưởng ban Văn hóa Thông tin xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về các lĩnh vực chuyên môn;

- Cán bộ chuyên môn: 01 cán bộ chuyên môn phụ trách về hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền (có trình độ từ Trung cấp Văn hóa quần chúng trở lên); 01 cán bộ chuyên môn phụ trách về hoạt động thể dục thể thao (có trình độ từ Trung cấp Thể dục Thể thao trở lên); 01 cán bộ chuyên môn phụ trách về công tác học tập cộng đồng (có trình độ chính trị từ sơ, trung cấp trở lên);

- Các ủy viên là các cán bộ giữ các chức vụ của Ban Dân số Gia đình và Trẻ em, các đoàn thể chính trị - xã hội (Đoàn TNCSHCM, Hội Cựu Chiến binh, Hội Phụ nữ) và các đơn vị liên quan.

Điều 6. Chế độ làm việc:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở hoạt động theo cơ chế tự quản và tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động. Những hoạt động vui chơi giải trí, lớp năng khiếu, lớp ngành nghề chuyên môn sẽ lấy thu bù chi.

Khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động dịch vụ công. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở tổ chức, phối hợp tổ chức hoạt động dịch vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức các hoạt động dịch vụ.

Quản lý tài chính theo nguyên tắc công khai, dân chủ, chi đúng, phù hợp với điều kiện thực tế của hoạt động; nguồn thu từ các hoạt động nghiệp vụ hoặc dịch vụ theo nguyên tắc lấy thu bù chi.

**Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 7. Với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn:

Trung tâm Văn hóa Thể thao cơ sở chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; thường xuyên báo cáo công tác với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo chế độ quy định và theo yêu cầu đột xuất.

Điều 8. Với phòng Văn hóa Thông tin và Thể thao cấp huyện:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về công tác tổ chức, chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao thuộc UBND cấp huyện.

Điều 9. Với các ban, ngành, đoàn thể:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở tăng cường mối quan hệ với các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, các tổ chức xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn trên nguyên tắc phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng của từng cơ quan để hoàn thành nhiệm vụ chung của xã, phường, thị trấn và nhiệm vụ riêng của mỗi đơn vị.

**Chương V
CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA – THỂ THAO CƠ SỞ**

Điều 10. Cơ sở vật chất:

Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở được quy hoạch ở nơi thuận lợi để nhân dân đến sinh hoạt, Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở là công trình kiến trúc văn hóa, phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng của địa phương. Việc thiết kế công trình phải có ý kiến thống nhất của ngành văn hóa thông tin, ngành thể dục - thể thao và đơn vị sử dụng;

Quy hoạch quỹ đất sử dụng cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở theo Quyết định số 271/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ,

gồm các hạng mục: Hội trường đa năng, các phòng chức năng, sân bóng đá, sân trò chơi thiếu nhi, vườn hoa, tường rào, đường đi nội bộ... phù hợp với điều kiện quỹ đất của từng địa phương;

Kinh phí xây dựng trung tâm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% dự toán xây lắp được duyệt (không quá 300 triệu đồng cho một dự án), kinh phí còn lại được đầu tư từ ngân sách huyện và nguồn xã hội hóa theo Nghị quyết 77/2006/NQ-HĐND ngày 28/9/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Riêng đối với các cơ sở vùng sâu, vùng xa, miền núi áp dụng theo Quyết định 271/2005/QĐ.TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 11. Trang thiết bị:

Gồm các trang thiết bị chuyên dùng thích hợp phục vụ cho các hoạt động văn hóa - thể thao.

Điều 12. Kinh phí hoạt động:

Kinh phí hoạt động hàng năm từ ngân sách nhà nước tối thiểu 30 triệu đồng cho một Trung tâm Văn hóa - Thể thao cơ sở;

Mỗi Nhà Văn hóa dân tộc (trừ NVH dân tộc Tà Lài) được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước mỗi năm tối thiểu 10 triệu đồng.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 14. Việc sửa đổi bổ sung quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin và Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành có liên quan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Một